TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà **Từ Quốc Thái Bình.**

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông **Nguyễn Bá Bảy** - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS Phước Lộc

2. Ông **Đỗ Vũ Ngọc Nam** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước

Nơi công tác: Trung tâm văn hóa thị xã L

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH H (N) - Sinh năm: 1990, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 03/12 - Nghề nghiệp: Nông.

Con ông: Nguyễn Thanh B (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17 ngày 07/6/2017 của Cơ quan CSĐT (Có mặt tại phiên tòa).

***** ***Người bị hại***: **Phạm Quốc Đ**, sinh năm: 1992 - Trú tại: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1/ **Võ Văn D**, sinh năm: 1978 - Trú tại: Khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1957 - Trú tại: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Anh H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Anh H, là người làm thuê cho anh Phạm Quốc Đ, vào khoảng 07 giờ ngày 17/4/2017, H đến làm thanh long tại vườn nhà anh Đ thuộc thôn H, xã T, thị xã L, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì H vào nhà uống nước. Lúc này, H nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng, trắng của anh Đ đang sạc pin để trên tủ tivi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi lại chỗ để điện thoại, rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi dùng áo khoác cuộn chiếc điện thoại lại để trên baga xe máy của H. Sau khi lấy trộm được điện thoại, H mang xuống tiệm cầm đồ Sài Gòn Mobile, do anh Võ Văn D làm chủ, cầm cố với giá 2.700.000 đồng rồi chạy về bến Dinh thuộc xã T, thị xã L trả cho đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 2.500.000 đồng, còn lại 200.000 đồng, H đến quán cà phê Mimosa thuộc xã T, thị xã L uống cà phê và tiêu xài hết.

Đối với anh Phạm Quốc Đ khi trên đường vào nhà thấy H chạy xe đi, đồng thời kiểm tra điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại đang cắm sạc bị mất. Nghi ngờ H lấy, anh Đ đến Công an xã T trình báo rồi đi tìm H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thấy H đang uống cà phê tại quán Mimosa, nên anh Đ điện báo Công an xã T đến mời H về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, H thừa nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá số 29/KL-ĐGTS ngày 24/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, xác định: 01 điện thoại di động OPPO FIS màu vàng - trắng, số IMEI 1: 863897038786476, số IMEI 2: 863897038786468, máy đã qua sử dụng. Giá trị còn lại **4.000.000** đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO F1S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Quốc Đ theo biên bản trả lại tài sản ngày 15/6/2017.

Về dân sự: Người bị hại anh Phạm Quốc Đ và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D đã nhận lại tài sản cũng như số tiền cầm cố điện thoại và không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh H bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 57/QĐ-VKS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Anh H, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh H và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh H, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Anh H, mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án theo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại Tòa, bị cáo Nguyễn Anh H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 09 giờ ngày 17/4/2017, tại nhà anh Phạm Quốc Đ thuộc thôn H, xã T, thị xã L. Bị cáo Nguyễn Anh H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO FIS màu vàng - trắng, trị giá 4.000.000 đồng của anh Đ đang để sạc pin trên đầu tủ tivi trong nhà, sau đó bị cáo H mang chiếc điện thoại này xuống tiệm điện thoại di dộng Sài Gòn Mobile (do anh Võ Văn D làm chủ) cầm cố với giá 2.700.000 đồng, lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh H về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng với bản tính tham lam, với mong muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động vất vả, nặng nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh Đạt, nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh H là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, để lập lại trật tự, trị an xã hội, đồng thời tạo tâm lý an toàn trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm, để không những răn đe, giáo dục chính bị cáo, mà còn làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh H, Hội đồng xét xử xem xét có cho bị cáo tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Có trình độ học vấn thấp (3/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tài sản đã được thu hồi kịp thời để trả lại cho người bị hại; Quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Tại

phiên tòa hôm nay, người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, điểm h, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Anh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), nhân thân tốt, có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hành vi phạm tội mang tính bộc phát nhất thời, bị cáo được xem xét cho tại ngoại trong quá trình điều tra và trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về mặt hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, lao động ổn định cuộc sống, trở thành con người có ích cho xã hội, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Võ Văn D có hành vi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động mà bị cáo H trộm cắp, quá trình điều tra xác định, khi nhận cầm cố anh D không biết chiếc điện thoại mà bị cáo H mang đến cầm là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của anh D không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Quốc Đ và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D đã nhận lại tài sản (điện thoại và số tiền cầm cố điện thoại), không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh H bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Anh H, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm b, điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Anh H **09 (Chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, được tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm **(29/8/2017).**

Giao bị cáo Nguyễn Anh Huy cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Anh H) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*** Áp dụng**: Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Anh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Anh Huy)

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận*
- *Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND thị xã L*
- *THADS thị xã L*
- *Công an thị xã L*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình